

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: ĐỊA LÍ 11**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **Phân môn Địa lí** |
| 1 | TRUNG QUỐC | – Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên– Dân cư, xã hội– Kinh tế– Sự thay đổi của nền kinh tế | **Nhận biết**- Trình bày được đặc điểm chung phát triển kinh tế, sự phát triển, phân bố của một số ngành kinh tế của Trung Quốc.**Thông hiểu**– Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh - xã hội.– Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội.– Trình bày được vị thế của nền kinh tế Trung Quốc trên thế giới; phân tích được nguyên nhân phát triển kinh tế.**Vận dụng** – Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích số liệu, tư liệu.– Vẽ được biểu đồ, nhận xét.**Vận dụng cao**– Khai thác, chọn lọc được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Trung Quốc.– Viết được báo cáo về những thay đổi trong GDP, giá trị xuất, nhập khẩu và sự phát triển kinh tế tại vùng duyên hải. | 2 |  |  |  |
| 2 | ĐÔNG NAM Á | – Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên– Dân cư, xã hội– Kinh tế– Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)– Hoạt động kinh tế đối ngoại | **Nhận biết**– Trình bày được tình hình phát triển kinh tế chung, sự phát triển các ngành kinh tế của khu vực Đông Nam Á.**Thông hiểu**– Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội.– Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. – Giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung, sự phát triển các ngành kinh tế của khu vực Đông Nam Á.– So sánh được với EU về mục tiêu của ASEAN; cơ chế hoạt động, một số hợp tác cụ thể trong kinh tế, văn hoá; phân tích được các thành tựu và thách thức của ASEAN.– Chứng minh được sự hợp tác đa dạng và vai trò của Việt Nam trong ASEAN.**Vận dụng**– Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích số liệu, tư liệu.– Vẽ được biểu đồ, nhận xét biểu đồ, phân tích bảng số liệu về hoạt động du lịch; xuất, nhập khẩu của khu vực Đông Nam Á.– Truyền đạt được thông tin địa lí về hoạt động du lịch; xuất, nhập khẩu của khu vực Đông Nam Á.**Vận dụng cao**– Khai thác, chọn lọc, hệ thống hoá các tư liệu về địa lí khu vực ASEAN. | 1 | 1 | 1 |  |
| 3 | Chủ đề n |  |  |  |  |  |  |
| Số câu/ loại câu |  | 3 câu TL | 1 câu TL | 1 câu TL | 0 câu TL |
| **Tổng hợp chung** |  | **60%** | **30%** | **10%** | **0%** |